ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 241 /QĐ-UBND	*Lương Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã Lương Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã Lương Bằng.

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn xã triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP[Ban].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 30/12/2025 15:51:55

Nguyễn Đăng Duy

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Công tác trọng tâm tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã Lương Bằng

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Lương Bằng)

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. UBND xã Lương Bằng ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 với những nội dung sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật. Trong đó, Đảng ủy lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, giám sát công tác này. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật. Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của các phòng, ban, ngành. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Tiếp tục đổi mới tư duy, định hướng xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển, trong đó xác định: Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của địa phương; phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được.

3. Tiếp tục tạo đột phá trong công tác tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; chú trọng công tác giải thích pháp luật và hướng dẫn áp dụng pháp luật.

Thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công, chú trọng các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản trong các lĩnh vực như: hộ tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; bồi thường nhà nước… và tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực này.

5. Tiếp tục bố trí, phân công cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác đánh giá, quản lý, sử dụng cán bộ và chú trọng phát hiện, đào tạo, trọng dụng nhân tài, nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất công tác chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống", liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bí mật nhà nước.

7. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đảm bảo thực hiện thống nhất, xuyên suốt quan điểm đầu tư cho xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2026

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

a) Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng trong Văn kiện Đại hội XIV, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, UBTVQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp về phát triển KTXH nhiệm kỳ 2026-2030 và năm 2026, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, huy động mọi nguồn lực tham mưu cho Đảng uỷ, HĐND và UBND xã trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển.

b) Tham mưu tổ chức thực hiện nghiêm Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục

hành chính trong VBQPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng VBQPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình VBQPPL; chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh.

c) Chú trọng thực hiện hoạt động tự kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

d) Chủ động tham gia vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống tại địa phương; duy trì, cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả VBQPPL trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát VBQPPL sau khi được Bộ Tư pháp ban hành và Sở Tư pháp hướng dẫn.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn xã; chủ trì đề xuất về xây dựng thể chế, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và thẩm định các dự thảo văn bản, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và Sở Tư pháp.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi xử lý vi phạm hành chính

a) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương, chú trọng công tác tự kiểm tra về công tác tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong công tác này; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức làm công tác tổ chức thi hành pháp luật.

b) Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tăng cường tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao

năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã.

3. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật PBGDPL, các văn bản, đề án về PBGDPL[1]. Trọng tâm là tuyên truyền Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn xã với nhiều cách làm hay, hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tham gia vận hành hiệu quả Cổng Pháp luật Quốc gia để hiện thực hóa chủ trương của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua; tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030"; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 15/2025/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân".

c) Tạo đột phá trong công tác phổ biến và giáo dục pháp luật với các nhiệm vụ: (i) Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của xã; (ii) Áp dụng Phần mềm cơ sở dữ liệu về Hòa giải ở cơ sở và áp dụng AI trong

[1] Các Đề án "Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL giai đoạn 2025-2030", "Thí điểm đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL giai đoạn 2022-2026", "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027"…

tra cứu và tư vấn hòa giải ở cơ sở sau khi phần mềm được hoàn thiện và đi vào sử dụng; (iii) Duy trì hoạt động của Tổ tuyên truyền viên pháp luật của xã, đăng tải chuyên mục, bản tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng thông tin điện tử và hệ thống loa truyền thanh của xã; (iv) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hỗ trợ pháp lý và chuyên mục tư vấn pháp luật.

4. Công tác hành chính tư pháp

a) Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó, chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi như: Luật Hộ tịch, Luật Nuôi con nuôi, Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025-2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; số 2696/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 về kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; triển khai các hoạt động tự kiểm tra, tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch xã; chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai Luật Hộ tịch sửa đổi, Luật Dân số và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo yêu cầu.

b) Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch sau hoàn thiện; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ hành chính tư pháp được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước; tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, tập huấn, tuyên truyền pháp luật về bồi thường nhà nước; tổ chức tự kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai nội dung về bồi thường của Nhà nước tại các Chương trình mục tiêu quốc gia sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực bồi thường nhà nước; tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống thông tin về bồi thường nhà nước sau khi được ban hành.

5. Công tác bổ trợ tư pháp

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động chứng thực (hợp đồng, văn bản, bản sao, chữ ký), hộ tịch, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, nhằm hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

6. Công tác tổ chức, bố trí cán bộ; thi đua khen thưởng

a) Tiếp tục triển khai, thể chế hóa kịp thời, hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức cán bộ bảo đảm phù hợp với các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIV và các chủ trương, định hướng Đảng, quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Phân công, bố trí cán bộ, công chức làm nhiệm vụ Tư pháp - Hộ tịch thuộc Văn phòng HĐND và UBND xã theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

b) Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, có biên chế hợp lý theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước.

c) Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong công tác Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền xã.

7. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính; thường xuyên rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ, duy trì, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 đối với lĩnh vực Tư pháp.

b) Thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật,… thúc đẩy thực hiện

chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong lĩnh vực Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, xã hội số và nền kinh tế số; hoàn thành và duy trì ổn định kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin khác theo quy định.

c) Tập trung thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai hoạt động cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

8. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Tiếp tục quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã

a) Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch của UBND xã để thực hiện tốt công tác tư pháp năm 2026 trên địa bàn xã.

b) Các phòng, ban, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND xã tổ chức thực hiện tốt công tác tư pháp ở địa phương.

c) Phòng Kinh tế xã căn cứ quy định của pháp luật liên quan, đảm bảo nguồn kinh phí cho thực hiện Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và Chương trình này triển khai thực hiện.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện có hiệu quả Chương trình công tác tư pháp trọng tâm năm 2026 của UBND xã; tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết công tác tư pháp trên địa xã theo hướng dẫn của Sở Tư pháp; đồng thời lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng.

Định kỳ tổng hợp, báo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BTP ngày 24/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp, Quyết định số 1011/QĐ-BTP ngày 06/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố Danh mục báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các phòng, ban, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.